



Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Về kết quả khảo sát ý kiến từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường, năm học 2018 - 2019

1. Kết quả phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Thực hiện Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường năm học 2018-2019 đối với giảng viên đăng ký chiến sĩ thi đua trong năm học và giảng viên có kết quả đánh giá từ người học trong năm học 2017-2018 bị tỷ lệ không đạt trên 10%. Năm học 2018-2019, Nhà trường tiến hành lấy phiếu suy tôn từ người học với 30 giảng viên và 6 giảng viên kiêm chức (Mỗi giảng viên được thực hiện lấy phiếu qua 2 lớp tín chỉ trong năm học, (Mỗi giảng viên được thực hiện lấy phiếu qua 2 lớp tín chỉ trong năm học). Với tổng số phiếu là 2024 phiếu, bao gồm sinh viên các khóa K3,4,5,6 và được đánh giá trên 7 nội dung sau: (Nội dung và phương pháp giảng dạy; Học liệu và phương tiện hỗ trợ giảng dạy; Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học; Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo và tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập; Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên; Năng lực của giảng viên trong tư vấn tổ chức, hướng dẫn hoạt động của người học; Tác phong sư phạm của giảng viên). Các tiêu chí đều được đánh giá theo 4 mức độ (tốt, khá, đạt và không đạt), kết quả như sau:

- Các tiêu chí đạt mức khá, tốt từ 70% trở lên có 34/36 người, chiếm 94,44%; trong đó tỷ lệ tốt, khá, đạt từ 95% trở lên chỉ chiếm 61,11%;
- Các tiêu chí bị mức trung bình và không đạt (nghĩa là bình quân tỷ lệ tốt, khá của các tiêu chí bị nhỏ hơn 70%) có 2/36 người, chiếm 5,56%.

Trong đó tiêu chí (*tác phong sư phạm của giảng viên*) được đánh giá cao nhất, các tiêu chí còn lại xấp xỉ nhau.

2. Kết quả phản hồi của sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy về hoạt động của Nhà trường

Thực hiện Kế hoạch số 442, ngày 19/7/2019 của Hiệu trưởng về việc tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học đánh giá về các hoạt động của Nhà trường năm học 2018 – 2019 đối với 250/470 sinh viên (đạt 53,19%) Đại học chính quy khóa 3, Đại học liên thông chính quy LTK5 và được đánh giá trên 5 nội dung (bao gồm, Mục tiêu chương trình đào tạo; Đội ngũ giảng viên; Kết quả học tập; Quản lý và phục vụ đào tạo và Kiểm tra đánh giá, 5 nội dung này được chi tiết thành 38 tiêu chí, kết quả đạt được như sau:

- Số sinh viên tốt nghiệp: 470
- Kết quả thu được: 250 phiếu (53,19%)

- Tình hình việc làm của SV:

+ Đang có việc làm: 151 (60,40%)

+ Chưa có việc làm: 92 (36,80%)

+ Chưa rõ ý kiến: 7 (2,8%)

Kết quả khảo sát các tiêu chí được đánh giá cụ thể như sau:

- **Về mục tiêu chương trình đào tạo:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 78%.

- **Về đội ngũ giảng viên:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 6 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 85%.

- **Về kết quả học tập:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 3 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 74%.

- **Về quản lý và phục vụ đào tạo:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 16 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 67%.

- **Về kiểm tra đánh giá:** Các câu hỏi trong nội dung này đều đánh giá theo 5 mức độ từ cao xuống thấp, gồm: rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém. Nội dung này gồm 4 câu hỏi, các câu hỏi đều được SV đánh giá từ mức tốt trở lên đạt trên 78%.

Nhìn chung các tiêu chí đều được đánh giá theo 5 mức độ (rất tốt, tốt, khá, trung bình và kém). Các tiêu chí đều đạt mức khá trở lên (chiếm hơn 90%), mức trung bình và kém (chiếm dưới 10%). Trong đó tiêu chí (*giảng viên có kiến thức tốt*) được đánh giá cao nhất, đạt mức khá trở lên là 100% và tiêu chí (*Thư viện có đầy đủ tư liệu tham khảo cho các môn học; Trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, thực hành; Hệ thống máy chiếu, màn chiếu, ánh sáng*) bị đánh giá thấp nhất, từ mức trung bình trở xuống là 6,4%.

3. Góp ý của sinh viên đối với Giảng viên:

Qua công tác tổ chức lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường năm học 2018-2019, được sinh viên cho ý kiến đóng góp như sau: Về cơ bản sinh viên đánh giá nhận xét Thầy/cô nhiệt tình, có trách nhiệm, giảng bài dễ hiểu, tâm lý. Bên cạnh đó cũng có ý kiến về Thầy/Cô dạy nhanh quá SV không theo kịp; Thầy nói hơi khó nghe, ngôn từ đôi lúc chưa thích hợp với giảng dạy và khi giảng dạy cần có vận dụng tài liệu thực tế.

Về phía Nhà trường:

- Chú trọng về Tin học và Ngoại ngữ nhiều hơn nữa.

- Đổi mới cách giảng dạy, lấy ví dụ thực tế vào bài giảng...

- Áp dụng lý thuyết với thực tế, cần bám sát Thông tư, Nghị định và các văn bản pháp luật liên quan đến ngành nghề.
- Quan tâm đến quyền lợi của SV nhiều hơn.
- Nhà trường cần có nhiều chương trình áp dụng học sinh/sinh viên thay vì quảng bá bên ngoài, thông qua SV trong trường sẽ tốt hơn nhiều.
- Cần đầu tư thêm thiết bị giảng dạy, lắp điều hòa tại các phòng học.
- Cần nâng cao nghiệp vụ giải đáp những khó khăn thắc mắc của SV kịp thời.
- Cần cho SV thực hành nhiều hơn để phù hợp với xã hội.
- Cần có nhiều buổi trải nghiệm thực tế cho SV học tập tại trường để SV có thể hiểu biết nhiều về công việc sau khi ra trường.
- Học phần KTDN cần học nhiều hơn vì chiếm lượng kiến thức sát với thực tế ngành học.
- Luôn có những áp dụng công nghệ thông tin mới và khoa học trình độ cao vào giảng dạy.
- Cần phát huy và củng cố đội ngũ giảng viên có chuyên môn cao.
- Cải thiện lại thư viện trường, thêm nhiều đầu sách hơn, nâng cấp giáo trình, nội dung đa dạng.
- Hầu hết các chương trình ĐT đều khá tốt, nhưng việc tổ chức kỹ năng hoạt động nhóm cũng như ĐT kỹ năng mềm mới ở mức trung bình. Nhà trường cần giúp đỡ và tạo điều kiện cho các bạn khóa sau trong vấn đề này.
- Thêm các câu lạc bộ cho SV.
- Liên kết với nhiều các doanh nghiệp để SV được va chạm kiến thức thực tế.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả thực hiện lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Nhà trường năm học 2018-2019.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

**TỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM PHIẾU**



Ths. Đỗ Thị Minh Nhâm

NGƯỜI TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Bích Hương



Phụ lục
KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TỐT NGHIỆP NĂM 2019

Nội dung	% Rất tốt	% Tốt	% Khá	% Trung bình	% Kém
A. Mục tiêu chương trình đào tạo					
Mục tiêu ngành học được đề ra rõ ràng và phù hợp với yêu cầu xã hội	33,33	58,23	7,63	0,80	0,00
Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa trong nội dung chương trình đào tạo	25,20	62,80	10,40	1,20	0,40
Cấu trúc chương trình mềm dẻo, thuận lợi cho người học	23,79	58,06	14,92	2,82	0,40
Cấu trúc chương trình logic, các học phần có tính liên kết	23,29	59,04	14,46	3,21	0,00
Chương trình đảm bảo tính thực tế và ứng dụng	22,00	56,80	16,00	4,80	0,40
Nội dung và khối lượng kiến thức trong chương trình ĐT	22,98	62,50	13,31	1,21	0,00
B. Đội ngũ giảng viên					
Giảng viên có kiến thức tốt	32,66	58,47	8,87	0,00	0,00
Giảng viên có sự liên hệ tốt giữa kiến thức giảng dạy và thực tiễn, giữa lý thuyết và thực hành	26,80	58,00	13,20	1,60	0,40
Giảng viên có phương pháp giảng dạy dễ hiểu	27,71	57,43	13,25	1,61	0,00
Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	33,20	57,20	8,40	1,20	0,00
Giảng viên nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn giúp đỡ người học	34,82	55,06	8,10	2,02	0,00
Công bằng, khách quan và phản ánh đúng năng lực của người học trong kiểm tra, đánh giá	26,91	59,44	12,45	1,20	0,00
C. Kết quả học tập					
Người học được phát triển kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nghề nghiệp	18,40	60,00	20,00	1,60	0,00
Người học có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn	18,80	55,60	20,80	4,80	0,00
Người học được phát triển những kỹ năng mềm cần thiết...	20,00	55,20	20,40	4,40	0,00
Người học được phát triển kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học	16,00	54,80	25,20	4,00	0,00
Người học được phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	17,60	56,80	23,20	2,40	0,00
Người học được phát triển đạo đức, nhân cách, ý thức kỷ luật	25,30	62,25	10,84	1,61	0,00
D. Quản lý và phục vụ đào tạo					
	% Rất tốt	% Tốt	% Khá	% Trung bình	% Kém
Hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến giúp người học cập nhật thông tin về học tập đầy đủ, kịp thời	20,80	53,20	20,80	4,00	1,20
Thư viện có đầy đủ tư liệu tham khảo cho các môn học	19,20	48,40	26,00	5,60	0,80
Trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập, thực hành	20,08	46,99	26,10	6,43	0,40
Hệ thống máy chiếu, màn chiếu, ánh sáng	18,88	49,40	24,90	5,62	1,20
Thông báo rõ Kế hoạch giảng dạy học tập từng môn học	26,40	56,40	14,80	2,40	0,00
Người học được tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi để đăng ký học phần	23,11	54,18	17,93	3,98	0,80

Cán bộ quản lý giải quyết công việc hiệu quả và tận tụy	19,60	56,80	21,20	1,60	0,80
Thái độ phục vụ người học của các đơn vị, phòng ban, khoa	20,24	59,11	19,03	1,21	0,40
Cuốn “Những điều sinh viên cần biết” hữu ích cho người học	23,41	56,35	18,25	1,19	0,79
Những khó khăn thắc mắc của người học được giải quyết kịp thời, rõ ràng	18,95	58,06	19,76	2,42	0,81
Người học được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để đưa ra ý kiến phản hồi về các hoạt động của Nhà trường	18,40	53,60	24,40	2,80	0,80
Cố vấn học tập hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tốt người học trong quá trình học tập	19,43	55,47	19,03	4,05	2,02
Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội	23,60	58,40	16,00	2,00	0,00
Các hoạt động Đoàn, Hội bổ ích và có ý nghĩa thiết thực	33,69	46,95	17,56	1,08	0,72
Người học được tạo điều kiện hoạt động Đoàn, Hội, tập luyện thể thao, văn nghệ	24,10	54,62	20,08	0,40	0,80
Người học được tham gia học hỏi cách quản lý, quy trình sản xuất tại các doanh nghiệp	23,69	55,42	18,07	2,41	0,40
E. Kiểm tra đánh giá					
Các kỳ thi kiểm tra đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan	26,61	58,06	12,50	2,42	0,40
Nội dung thi, kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy	26,21	60,08	12,10	1,61	0,00
Điểm kiểm tra, thi được đánh giá công bằng, khách quan	25,30	56,63	15,66	1,20	1,20
Quy trình phúc tra, phúc khảo được tổ chức tốt	22,49	55,82	18,47	2,41	0,80

